

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

--- ** ---

Bản án số: 195 /2018/DS-ST

Ngày 21.11.2018

*V/v “Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

----- ** -----

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Quyên.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Thúc.
Bà Nguyễn Thị Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ - 363 đường Cách Mạng Tháng Tám, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/ QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Ngọc D- Sinh năm : 1967 - Địa chỉ: 22 Lưu Nhân Chú, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* Bị đơn: Bà Huỳnh Thị C – Địa chỉ: 48 Nguyễn Văn Huyền, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Ngô Thị Ngọc D trình bày: Do có mối quan hệ bạn bè quen biết ngày 27/12/2016 tôi có cho bà Huỳnh Thị C mượn số tiền: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) từ số tiền tôi vay Ngân hàng là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Khi mượn bà C có cam kết mỗi tháng vào ngày 27 bà có trách nhiệm trả cho tôi số tiền 1.630.000đ để tôi trả Ngân hàng số tiền 6.529.000đ và trong vòng 60 tháng thì giữa bà C và tôi sẽ hết nợ nần nhau. Lần mượn tiền này bà C có viết giấy cam kết cho tôi ghi ngày 27/12/2016. Thế nhưng bà C không thực hiện đúng nghĩa vụ như đã cam kết mà chỉ trả cho tôi được 02 tháng với số tiền là: 3.260.000đ. Như vậy với số tiền

50.000.000đ theo giấy cam kết ngày 27/12/2016 bà C chỉ trả được cho tôi 3.260.000đ trong tổng số tiền 50.000.000đ bà đã mượn. Do đó, đối với giấy cam kết ngày 27/12/2016 bà C vẫn còn nợ lại tôi số tiền 46.740.000đ.

Tiếp đến vào ngày 30/5/2017 bà C có mượn của tôi số tiền là 30.000.000đ. Trong giấy mượn tiền ngày 30/5/2017 bà C có hẹn sẽ trả cho tôi số tiền trên trong vòng 01 tháng. Thế nhưng từ đó đến nay bà C vẫn chưa trả cho tôi được đồng nào trong số tiền 30.000.000đ mà tôi đã đưa cho bà.

Ngày 16/7/2017 bà C tiếp tục mượn của tôi số tiền: 30.000.000đ. Trong giấy mượn tiền ngày 16/7/2017 bà C có hẹn sẽ trả cho tôi số tiền trên trong vòng 01 tháng. Thế nhưng từ đó đến nay bà C vẫn chưa trả cho tôi được đồng nào trong số tiền 30.000.000đ mà tôi đã đưa cho bà.

Như vậy tổng số tiền tôi đã đưa cho bà Huỳnh Thị C mượn qua 03 lần mượn có viết giấy biên nhận là: 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Bà C mới chỉ trả được cho tôi số tiền: 3.260.000đ theo giấy mượn tiền ngày 27/12/2016. Ngoài ra, bà C không trả thêm cho tôi được đồng nào mặc dù tôi đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc bà trả tiền cho tôi.

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị C phải trả cho tôi số tiền 106.740.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng y) làm một lần, trong thời gian sớm nhất. Tôi không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã nhiều lần triệu tập họp lệ bà Huỳnh Thị C đến tham gia tố tụng nhưng bà Huỳnh Thị C vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã triệu tập họp lệ lần thứ hai bà Huỳnh Thị C đến tham gia tố tụng tại phiên tòa mà bà Huỳnh Thị C vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị C.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Ngô Thị Ngọc Dyêu cầu bà Huỳnh Thị C phải trả lại cho bà số tiền 106.740.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng y) làm một lần, trong thời gian sớm nhất. Đồng thời bà không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy rằng: Mặc dù tại phiên tòa hôm nay bà Huỳnh Thị C vắng mặt nhưng qua các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Thông qua mối quan hệ là bạn bè quen biết bà Ngô Thị Ngọc Đã

cho bà Huỳnh Thị C mượn tổng số tiền là 110.000.000đ qua các giấy mượn tiền ngày 27/12/2016, ngày 30/5/2017 và ngày 16/7/2017, khi mượn giữa hai bà có viết giấy mượn tiền. Sau khi mượn số tiền trên thì đến nay bà C chỉ thanh toán được cho bà D tổng số tiền 3.260.000đ qua 02 lần trả theo giấy cam kết ngày 27/12/2016. Ngoài ra bà C không thanh toán thêm cho bà D được đồng nào mặc dù bà D đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu bà C thanh toán nhưng bà C cứ hứa hẹn nhưng không trả cho bà D. Như vậy bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết, cố tình dây dưa không chịu trả nợ. Do đó, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Ngọc D và buộc bà Huỳnh Thị C phải trả cho bà Ngô Thị Ngọc D số tiền là 106.740.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng y) là phù hợp với các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những nhận định trên HĐXX thấy rằng cần buộc bà Huỳnh Thị C phải trả cho bà Ngô Thị Ngọc D số tiền 106.740.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng y) là phù hợp với pháp luật.

Kể từ ngày bà Ngô Thị Ngọc D có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bà Huỳnh Thị C không chịu trả số tiền nói trên thì hàng tháng bà Huỳnh Thị C còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Do chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Ngọc D nên bà Huỳnh Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $106.740.000 \times 5\% = 5.337.000\text{đ}$ (Năm triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn đồng).

Bà Ngô Thị Ngọc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 106.740.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng y).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 227: các điều 147, 266, 267 và 273 của BLTTDS năm 2015;

- Căn cứ điều 6 và điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Ngọc D đối với bà Huỳnh Thị C.

Xử: Buộc bà Huỳnh Thị Cphải trả cho bà Ngô Thị Ngọc Dsố tiền 106.740.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng y).

Kể từ ngày bà Ngô Thị Ngọc Dcó đơn yêu cầu Thi hành án nếu bà Huỳnh Thị Ckhông chịu trả số tiền nói trên thì hàng tháng bà Huỳnh Thị Ccòn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Thị Cphải chịu: 5.337.000đ (Năm triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Ngô Thị Ngọc Dsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000đ theo biên lai thu số 0005298 ngày 15 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ngọc Quyên